TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2017/HSST
Ngày 14/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Nghiêm.

Thẩm phán: Bà Tòng Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải

Bà Lèo Thị Chan

Ông Bùi Thế Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La *tham gia phiên tòa*: Ông Cầm Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2017/HSST, ngày 17/8/2017 đối với các bị cáo:

1. **Quàng Văn C**, tên gọi khác không, sinh ngày 28/71974, tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT: Bản B, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: Không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Quàng Văn D (đã chết) và bà: Cầm Thị L; vợ: Quàng Thị Ch; có 02 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1998); tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2017 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La (có mặt).

2. **Sồng Thọ P**, tên gọi khác (B), sinh năm 1964; nơi ĐKNKTT: Bản Ph, cụm N, huyện S, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào; trình độ văn hóa: Không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Mông; con ông: Sồng Bả V và bà Giàng Thị B (đều đã chết); vợ: Sồng Thị K, có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2017 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La (có mặt).

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Trần Minh H, Luật sư, Đoàn luật sư tỉnh Sơn La (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Quàng Thị Ch, ủy quyền cho anh Quàng Văn C2 (con trai) sinh năm 1996, trú tại bản K, xã H, huyện S, tỉnh

Sơn La (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Hồi 12 gời 45 phút ngày 13/3/2017 tổ công tác Công an huyện S làm nhiệm vụ tại khu vực bản Co Bay, xã M, huyện S phát hiện một số đối tượng đang đứng gần chiếc xe ô tô (không rõ biển kiểm soát) có biểu hiện nghi mua bán ma túy. Tổ công tác kiểm tra phát hiện bắt giữ được hai đối tượng là Sồng Thọ P, trú tại S, Hủa Phăn, nước CHDCND Lào và Quàng Văn C, trú tại bản Buôm Pàn, xã M, huyện S thu giữ 30 túi nilon bên trong chứa nhiều viên nén màu hồng, màu xanh; 01 túi nilon chứa bột nén màu trắng (C và P khai đó là hêrôin và hồng phiến) mục đích để bán, còn các đối tượng khác lợi dụng sơ hở đã lên xe ô tô bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quàng Văn C và Sồng Thọ P thu giữ vật chứng đã nêu trên cùng một số giấy tờ, tài sản có liên quan.

Ngày 13/3/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng số vật chứng thu giữ của Quàng Văn C và Giàng Thọ P lấy mẫu trưng cầu giám định, gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy.

30 túi nilon bên trong chứa 6.012 viên nén màu hồng, màu xanh có khối lượng 558,85 gam, trích 35,6 gam làm 60 mẫu giám định ký hiệu từ C2, C3, C5 đến C90 và 01 bọc nilon màu vàng chứa bột nén có khối lượng 57,63 gam, trích 01 gam làm mẫu giám định ký hiệu C92 trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số: 345/KLMT ngày 05/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "60 mẫu gửi giám định ký hiệu từ C2, C3, C5 đến C90 đều là chất ma túy, loại chất Methamphetamine; mẫu gửi giám định ký hiệu C92 là chất ma túy, loại chất hêrôin".

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Ngày 28/02/2017 tại Bệnh viện Lao thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn Quàng Văn C nhận được điện thoại của một người phụ nữ tự giới thiệu ở Chiềng Lao, Mường La hẹn gặp C ở ngã ba Công an phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La để trao đổi việc mua bán ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày C đến điểm hẹn gặp hai người (một nam, một nữ). Người phụ nữ nói đang cần mua ma túy với số lượng lớn, C đồng ý và nói khi nào có sẽ thông báo sau. Đến ngày 27/02/2017 C đi chợ cửa khẩu Chiềng Khương, huyện S, C gặp người phụ nữ dân tộc Mông Lào (không biết tên, địa chỉ). Ba ngày sau C gọi điện cho người phụ nữ dân tộc Mông Lào thì thấy Sồng Thọ P nghe điện thoại, C nói cho P biết đang có khách đặt mua ma túy với số lượng lớn và bảo P đi tìm mua 40 túi hồng và 02 cây hêrôin, P đồng ý. Ngày 09/3/2017 P đến bản C, huyện S, tỉnh Hủa Phăn, nước Lào mua nợ được 30 túi hồng phiến và 02 cây hêrôin với gía 130.000.000 VNĐ với người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) và hứa khi nào P bán được hồng phiến và hêrôin thì sẽ trả công cho P 30.000.000 VNĐ. Mua được ma túy P gọi điện cho C nói đã mua

được 30 túi hồng phiến giá mỗi túi 4.300.000 VNĐ và 02 cây hêrôin giá 18.000.000 VNĐ một túi C đồng ý, giữa P và C thống nhất ngày 13/3/2017 P mang ma túy sang xã M, huyện S và C sẽ đón tại chợ Kh. Sau đó C gọi điện thoại cho người phụ nữ nói đã có ma túy, C và người phụ nữ thống nhất giá mua bán 6.300.000 VNĐ/1 túi hồng phiến và 25.000.000 VNĐ/1 cây hêrôin, ngày 13/3/2017 người phụ nữ sẽ vào S gặp C để giao nhận ma túy. Khoảng 04 giờ ngày 13/3/2017 P mang ma túy đến khu vực xã Kh, huyện S gặp C đến đón và đưa về nhà ở bản B, xã M, huyện S. C gọi điện cho người phụ nữ, người phụ nữ bảo C ra đầu cầu bản Nhạp, xã Chiềng Cang, huyện S đón. C bảo P mang theo ma túy đi xe máy vào bản Co Bay, xã M chờ để C đi đón người phụ nữ, khi đến bản Nhạp, C thấy có một chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA đang đỗ ven đường trong xe có vợ chồng người phụ nữ và một người lái xe. C lên xe ô tô nói với người phụ nữ có 30 túi hồng phiến và 02 cây hêrôin bán với giá 239.000.000 VNĐ, người phụ nữ đồng ý, C đi xe máy trước dẫn đường đến bản Co Bay gặp người bán ma túy, tại đây P, C và vợ chồng người phụ nữ kiểm tra ma túy. Khi P, C đang trao đổi mua bán ma túy với vợ chồng người phụ nữ thì bị Công an phát hiện bắt quả tang C và P cùng vật chứng còn vợ chồng người phụ nữ mua ma túy cùng lái xe lên xe ô tô bỏ chạy thoát.

Bản cáo trạng số: 734/VKS-P1 ngày 15/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Quàng Văn C, Sồng Thọ P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Quàng Văn C, Sồng Thọ P mỗi bị cáo 20 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư Trần Minh Huấn bào chữa cho các bị cáo Quàng Văn C, Sồng Thọ P và các bị cáo: Nhất trí với bản cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Luật sư, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 13/3/2017 các bị cáo Quàng Văn C, Sồng Thọ P có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị phát hiện, bắt quả tang tại bản C, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La với khối lượng chất ma túy bị thu giữ 30 túi hồng phiến có khối lượng 558,89 gam Methamphetamine và 02 cây hêrôin có khối lượng 57,63 gam hêrôin nhằm mục đích bán kiếm lời.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định chất ma túy số: 345/KLMT ngày 05/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "60 mẫu gửi giám định ký hiệu từ C2, C3, C5 đến C90 đều là chất ma túy, loại chất Methamphetamine; mẫu gửi giám định ký hiệu C92 là chất ma túy, loại chất hêrôin". Có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Quàng Văn C, Sồng Thọ P phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý chất ma túy của nhà nước, các bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội bị bắt quả tang 30 túi hồng phiến có khối lượng 558,89 gam Methamphetamine và (02 cây hêrôin có khối lượng 57,63 gam hêrôin quy đổi thành 172,89 gam Methamphetamine). Tổng khối lượng các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang là 731,74 gam Methamphetamine. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Quàng Văn C, Sồng Thọ P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e (các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên) khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình là có căn cứ. Trong vụ án này, bị cáo Quàng Văn C là người chủ mưu, khởi sướng; bị cáo Sồng Thọ P khi được C đặt vấn đề tìm nguồn mua ma túy để bán kiếm lời đã đồng ý với vai trò tích cực lên giữa cấp và P giữ vai trò ngang nhau. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, để trừng trị, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều sống bằng nghề trồng trọt, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng. Xét thấy, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc 558,85 gam Methamphetamine và 57,63 gam hêrôin thu giữ trong vụ án, Sồng Thọ P khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông Lào cũng như hai vợ chồng người phụ nữ đặt mua ma túy C và P đều (không biết tên, địa chỉ). Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xác minh làm rõ.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với 523,25 gam Methamphetamine và 56,63 gam hêrôin còn lại sau khi trừ mẫu giám định được niêm phong theo đúng quy định là mặt hàng nhà nước cấm; 01 chiếc túi giả da màu đen đã cũ, 01 chiếc túi vải màu nâu đã cũ và 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ thu giữ của Quàng Văn cấp; 01 con dao nhọn màu bạc và 01 chiếc biển kiểm soát có số 30H4-4024 do bị cáo nhặt được thu giữ của Sồng Thọ P là tài sản không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Quàng Văn C, xác định bị cáo đã sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh nhân dân; 01 đăng ký mô tô, xe máy đều mang tên Quàng Văn C, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BKS: 26C1-02171 thu giữ của bị cáo Quàng Văn C, có căn cứ xác định chiếc xe máy trên là tài sản chung của vợ chồng; tại phiên tòa anh Quàng Văn C2 (con trai chị Quàng Thị Ch) đại diện theo ủy quyền đề nghị xin lại chiếc xe máy trên là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA thu giữ của bị cáo Sồng Thọ P, có căn cứ xác định là xe của bị cáo Sồng Thọ P mua chịu của Sồng A Kỷ, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn C, Sồng Thọ P tên gọi khác (B) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn C 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (13/3/2017).

- Xử phạt bị cáo Sồng Thọ P (B) 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (13/3/2017).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong: Vật chứng vụ Quàng Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng khối lượng 523,25 gam Methamphetamine và 56,63 gam hêrôin; 01

chiếc túi giả da màu đen đã cũ, 01 chiếc túi vải màu nâu đã cũ và 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ thu giữ của bị cáo (Quàng Văn cấp); 01 con dao nhọn màu bạc và 01 chiếc biển kiểm soát có số 30H4-4024 của bị cáo (Sồng Thọ P).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Landrover Model XP3300 vỏ màu đen, xanh. Mặt sau điện thoại 2IMEI có 04 số cuối 1471, 1489 kèm 01 sim trong máy của (Quàng Văn C); 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius RC, màu sơn đen, vàng, xám không có BKS. Xe có số máy 137060, số khung 091265, xe không hoạt động được, không có chìa khóa của (Sồng Thọ P).

- Trả cho bị cáo Quàng Văn C: 01 giấy phép lái xe mang tên Quàng Văn C, có số AM836418 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 29/01/2010; 01 chứng minh nhân dân mang tên Quàng Văn C, có số 050456448 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 18/10/2013; 01 đăng ký mô tô xe máy mang tên Quàng Văn C, BKS: 26C1-02171, có số 007583 do Công an huyện S cấp ngày 30/10/2011.

- Trả cho chị Quàng Thị Ch (người có quyền lợi liên quan) 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave RXS, màu sơn đỏ, đen có BKS: 26C1-02171. Xe có số máy 5956898, số khung 050357, xe không hoạt động được, không có chìa khóa.

3. Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ-THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Xuân Nghiêm